

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	QUẢN TRỊ KINH DOANH. Business Administration.
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ.
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh.
Mã số:	60340102.
Định hướng đào tạo:	Ứng dụng.
Khối lượng kiến thức:	60 tín chỉ.
Thời gian đào tạo:	2 năm đối với hình thức toàn thời gian, 2,5 năm đối với hình thức bán thời gian.
Khoa/Viện đào tạo:	Kinh tế.
Quyết định ban hành:	Số 768/QĐ-ĐHNT ngày 26/8/2015.

I. Mục tiêu đào tạo:

1. Mục tiêu chung:

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng sẽ trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về quản trị kinh doanh và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; năng lực làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm; khả năng tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong thực tiễn quản trị và kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng:

- 1) Nắm vững những kiến thức nâng cao về tư duy chiến lược, hoạch định và triển khai chiến lược phát triển tổng thể và các chiến lược chức năng của doanh nghiệp.
- 2) Phân tích và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh doanh của doanh nghiệp và tư vấn các chính sách quản trị sự thay đổi.
- 3) Vận dụng được những kiến thức chuyên môn nâng cao vào các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như: lãnh đạo tổ chức, quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị sản xuất.
- 4) Ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại trong điều hành doanh nghiệp.
- 5) Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm và làm việc cá nhân trong tổ chức; biết cách quản lý thời gian, phân bổ công việc một cách hợp lý; dám nghĩ, dám làm và thích ứng tốt với sự phức tạp của thực tiễn công việc.
- 6) Tuân thủ đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- 1) Quản lý điều hành trong các doanh nghiệp và tổ chức.
- 2) Giảng viên trong các tổ chức đào tạo.

II. Cấu trúc và nội dung chương trình:

1. Cấu trúc chương trình:

TT.	Nội dung	Số học phần	Số tín chỉ
1	Phần kiến thức chung - Bắt buộc - Tự chọn	5 2 3	14 12 2
2	Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành - Bắt buộc - Tự chọn	19 7 12	31 19 12
3	Luận văn thạc sĩ	1	15
	Tổng	25	60

2. Danh mục học phần:

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đáp ứng CDR	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức chung		14		
1.1 Các học phần bắt buộc		12		
POS502	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4(4-0)	5, 6	
	Tiếng Anh (<i>English</i>)	8 (8-0)		
1.2 Các học phần tự chọn		2		
EC543	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	2(2-0)	3, 4, 5	
ECS511	Thống kê ứng dụng/ <i>Applied Statistics</i>	2(1,5-0,5)	2, 3	
BUA506	Luật kinh tế/ <i>Economic Law</i>	2(2-0)	2, 3, 6	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		31		
2.1. Các học phần bắt buộc		19		
ECS505	Kinh tế vi mô nâng cao/ <i>Advanced Microeconomics</i>	2(2-0)	2, 3	
ECS506	Kinh tế vĩ mô nâng cao/ <i>Advanced Macroeconomics</i>	2(1-1)	2, 3	
FIB502	Quản trị tài chính/ <i>Financial Management</i>	3(2-1)	1, 3, 4	
BUA501	Quản trị chiến lược/ <i>Strategic Management</i>	3(2-1)	1, 2, 3, 4	ECS505, ECS506
EC533	Quản trị nguồn nhân lực/ <i>Human Resource Management</i>	2(1,5-0,5)	1, 3, 4, 5	
ECS509	Quản trị Marketing/ <i>Marketing Management</i>	3(2-1)	1, 3, 4, 5	
EC539	Nghệ thuật lãnh đạo/ <i>Leadership</i>	2(2-0)	4, 5, 6	EC533

EC535	Quản trị sản xuất / <i>Production Management</i>	2(1-1)	1, 3, 4	
2.2. Các học phần tự chọn		12		
BUA502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ <i>Business Research Methods</i>	2(2-0)	3, 5	
BUA505	Quản trị công nghệ và đổi mới/ <i>Management of Technology and Innovation</i>	2(1,5-0,5)	1, 2, 3, 4	ECS505, ECS506
BUA504	Đạo đức kinh doanh/ <i>Business Ethics</i>	2(1,5-0,5)	5, 6	ECS505, ECS506
BUA503	Quản trị sự thay đổi/ <i>Change Management</i>	2(2-0)	1, 2, 3, 4	FIB502, ECS509
EC540	Hành vi tổ chức/ <i>Organisational Behavior</i>	2(2-0)	3, 4, 5	BUA501, EC540
ACC501	Kế toán quản trị/ <i>Managerial Accounting</i>	2(1,5-0,5)	3, 4	EC533
AF512	Phân tích và đánh giá dự án/ <i>Project Appraisal and Analysis</i>	2(2-0)	3, 4	FIB502
EC523	Luật thương mại quốc tế/ <i>International Trade Laws</i>	2(1-1)	2, 3	FIB502
EC537	Quản trị kinh doanh quốc tế/ <i>International Business Management</i>	2(1,5-0,5)	2, 3, 4	
TRE501	Quản trị thương hiệu/ <i>Brand Management</i>	2(1,5-0,5)	3, 5, 6	BUA501, EC533
EC542	Quản trị chuỗi cung ứng/ <i>Supply Chain Management</i>	2(1-1)	3, 4	
3. Luận văn		15		
BUA600	Luận văn thạc sĩ/ <i>Master Thesis</i>	15	3, 5	
Tổng cộng:		60		

3. Các chủ đề chính của đề tài luận văn thạc sĩ:

- 1) Xây dựng và triển khai chiến lược doanh nghiệp.
- 2) Nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm/ doanh nghiệp.
- 3) Xây dựng/ hoàn thiện các hoạt động và chính sách marketing cho doanh nghiệp: phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm, định giá, xây dựng kênh phân phối, xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu.
- 4) Xây dựng/ hoàn thiện các hoạt động và chính sách quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp/ tổ chức: đào tạo và duy trì nguồn nhân lực, đánh giá thành tích nhân viên, phát triển nguồn nhân lực, quản trị sự biến động nhân lực.
- 5) Xây dựng/ hoàn thiện chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng sản phẩm của doanh nghiệp.
- 6) Xây dựng/ hoàn thiện các hoạt động và chính sách quản trị sản xuất, cung ứng vật tư nguyên liệu, quản trị logistics của doanh nghiệp.
- 7) Xây dựng/ hoàn thiện hệ thống thể điểm cân bằng BSC để triển khai chiến lược, đánh

giá thành tích nhân viên.

- 8) Xây dựng/ hoàn thiện hoạt động quản trị quan hệ khách hàng CRM.
- 9) Hoàn thiện các hoạt động và chính sách quản trị rủi ro tín dụng ở các ngân hàng thương mại, rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- 10) Nâng cao chất lượng tín dụng, phát triển tín dụng ở các ngân hàng thương mại.
- 11) Đánh giá/ hoàn thiện các hoạt động thuộc về lĩnh vực kế toán quản trị và quản trị tài chính doanh nghiệp.
- 12) Xây dựng dự án đầu tư, dự án kinh doanh, dự án khác.
- 13) Ứng dụng lý thuyết hành vi trong kinh doanh (người tiêu dùng, khách hàng, đội ngũ, doanh nghiệp, tổ chức...).
- 14) Phân tích hiệu quả hoạt động/ hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp/ tổ chức/ đơn vị sản xuất kinh doanh.

4. Mô tả học phần

POS502 **Triết học** **4(4-0)**

Học phần khái quát ba vấn đề cơ bản: Thứ nhất, Khái luận về triết học nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học. Thứ hai, những nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn được thể hiện trong bản thể luận, phép biện chứng và nhận thức luận. Thứ ba, những nội dung lý luận triết học về xã hội và con người được thể hiện trong học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội và triết học về con người.

EC543 **Khoa học quản lý** **2(2-0)**

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý bao gồm: hệ thống tri thức liên quan tới bản chất của quản lý; các nguyên tắc và phương pháp quản lý cơ bản; phong cách quản lý và nghệ thuật quản lý trong thế kỷ XXI; các quan điểm tiếp cận mới đối với các chức năng quản lý; lập kế hoạch và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.

ECS511 **Thống kê ứng dụng** **2(1,5-0,5)**

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về thống kê ứng dụng bao gồm: tổng quan và thu thập dữ liệu; trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị; mô tả dữ liệu định lượng; ước lượng và kiểm định thống kê; và kiểm soát quá trình bằng thống kê. Học phần này cung cấp kiến thức cơ sở để học viên có thể vận dụng vào phân tích kinh tế lượng.

BUA506 **Luật kinh tế** **2(2-0)**

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về luật kinh tế bao gồm: kiến thức tổng quan về pháp luật kinh tế; phân tích một số lĩnh vực pháp luật nền tảng cho nền kinh tế thị trường, tập trung vào pháp luật về tài sản; đánh giá những thay đổi của Luật doanh nghiệp; trình bày về chính sách và pháp luật cạnh tranh trong kinh doanh.

ECS505 **Kinh tế vi mô nâng cao** **2(2-0)**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về lý thuyết sản xuất và tiêu dùng trong thị trường cạnh tranh, thị trường độc quyền; quyết định kinh doanh thông qua phân tích lý thuyết trò chơi; lý thuyết về những biến dạng của thị trường như thông tin bất cân xứng, hàng hóa công, ngoại tác; và vận dụng các lý thuyết kinh tế để giải quyết các vấn đề của thực tiễn cũng như làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành.

ECS506 **Kinh tế vĩ mô nâng cao** **2(1-1)**

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về kinh tế vĩ mô bao gồm: phương pháp hoạch toán thu nhập quốc dân; tăng trưởng kinh tế; tỷ giá hối đoái và các chính sách kinh tế vĩ mô trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập.

BUA503 Quản trị sự thay đổi 2(2-0)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị sự thay đổi bao gồm: cơ sở lý thuyết về quản trị sự thay đổi; sự thay đổi của cá nhân và tổ chức; các điều kiện thay đổi; quy trình thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững; nhà lãnh đạo sự thay đổi.

EC540 Hành vi tổ chức 2(2-0)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về hành vi tổ chức bao gồm: một số vấn đề về tổ chức hiện đại gồm hành vi cá nhân và hành vi nhóm và các chủ đề về cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức và việc cần thiết thay đổi và phát triển tổ chức.

ACC501 Kế toán quản trị 2(1,5-0,5)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị bao gồm: phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; lập dự toán ngân sách; tính giá thành; phân tích chi phí; các quyết định về giá; ứng dụng thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh.

AF512 Phân tích và đánh giá dự án 2(2-0)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về phân tích và đánh giá dự án bao gồm: nội dung cơ bản của dự án, quy trình lập dự án; phân tích tài chính của dự án theo quan điểm dòng tiền; thẩm định dự án đầu tư về mặt tài chính và hiệu quả kinh tế xã hội.

EC523 Luật thương mại quốc tế 2(1-1)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về thương mại quốc tế bao gồm: tổng quan thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; các biện pháp khắc phục thương mại; cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của WTO; cơ sở pháp lý của hợp đồng thương mại quốc tế; hiệu lực, ký kết và điều chỉnh hợp đồng; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng TM quốc tế.

EC537 Quản trị kinh doanh quốc tế 2(1,5-0,5)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh quốc tế bao gồm: kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa; các rào cản thách thức của môi trường kinh doanh hiện nay trên thế giới; thiết kế chiến lược kinh doanh quốc tế (thâm nhập thị trường quốc tế, quản trị marketing quốc tế, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực quốc tế).

TRE501 Quản trị thương hiệu 2(1,5-0,5)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị thương hiệu bao gồm: các quan điểm về thương hiệu và tài sản thương hiệu dựa vào khách hàng; hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu; các mô hình quản trị thương hiệu; các khía cạnh thành phần trong tài sản thương hiệu dựa vào khách hàng (chất lượng cảm nhận, trung thành thương hiệu, cá tính/nhân cách thương hiệu, hình ảnh thương hiệu).

EC542 Quản trị chuỗi cung ứng 2(1-1)

Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng bao gồm: tổng quan chuỗi cung ứng; thiết kế chuỗi cung ứng; hoạt động điều hành chuỗi cung ứng; công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng; đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng.

III. Tổ chức đào tạo; kiểm tra, đánh giá; và điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.